TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-DS	*B, ngày 25 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2018/TLST - DS ngày 30/7/2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lương Văn X, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn A, xã Bom Bo, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Mai Xuân A, sinh năm 1966, Hoàng Thị V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bế Thị L, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai Xuân A và bà Hoàng Thị V có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lương Văn X và bà Bế Thị L số tiền nợ là 23.600.000đồng khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Ông Mai Xuân A và bà Hoàng Thị V có nghĩa vụ liên đới nộp 590.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả lại cho ông Lương Văn X số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 590.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0022237 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

LÊ DANH